TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2024
Về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 202, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự: Nguyên đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ X, ấp A, xã L, huyện N, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn xin vắng mặt"

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ X, ấp A, xã L, huyện N, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Huỳnh Văn S kết hôn năm 2018, hôn nhân là tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ngày 19/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại ấp A, xã L, huyện N. Vợ, chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau và do ông S thường bạn bè nhậu nhẹt, không đưa tiền cho vợ để lo cho gia đình. Hai bên đã ly thân từ tháng 6/2023 đến nay nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay, bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể chung sống với ông S nên yêu cầu Tòa án giải quY cho bà L được ly hôn ông S.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà L và ông S có 01 con chung là Huỳnh Lê Bảo Y, sinh ngày 05/4/2018. Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Huỳnh Văn S vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải kèm theo giấy triệu tập ông S đến Tòa án để làm việc, nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị L, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Thị L được ly hôn ông Huỳnh Văn S; về con chung, đề nghị giao cháu Y cho bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và ông S không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện N nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn ông Huỳnh Văn S có nơi cư trú tại xã L, huyện N, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Huỳnh Văn S và yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 17/6/2024, nguyên đơn bà Lê Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Huỳnh Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên tòa sơ thẩm ngày 11/6/2024 và ngày 28/6/2024, nhưng ông S đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà L và ông S theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Lê Thị L và ông Huỳnh Văn S là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn ông S. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa giữa bà L và ông S đã đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà L được ly hôn ông S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân bà L và ông S có 01 con chung là Huỳnh Lê Bảo Y, sinh ngày 05/4/2018. Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Y còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cháu Y cho bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà Lê Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị L được ly hôn ông Huỳnh Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Lê Bảo Y, sinh ngày 05/4/2018 cho bà Lê Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004694 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Lê Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã L, huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy